TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Văn N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2025, anh Trương Văn N và chị Trần Thị Trúc L thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Trương Văn N và chị Trần Thị Trúc L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Thị Minh T, sinh ngày 13/12/2014. Khi ly hôn chị L, anh N thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí: chị L tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh Trương Văn N và chị Trần Thị Trúc L được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Trương Văn N và chị Trần Thị Trúc Lthuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Trương Thị Minh T, sinh ngày 13/12/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: chị Ltự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000432 ngày 21/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên chị L đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Nhị Quý, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang